|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  | **ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG HỌC KÌ I****Năm học: 2023-2024****Môn: Ngữ văn 8***Thời gian làm bài: 90 phút*  |

**I. Phần Đọc hiểu (6,0 điểm): Đọc văn bản:**

 **CÁI CÒ LẶN LỘI BỜ AO…**

Cái cò lặn lội bờ ao
Hỡi cô yếm đào lấy chú tôi chăng?
Chú tôi hay tửu hay tăm
Hay nước chè đặc, hay nằm ngủ trưa
Ngày thì ước những ngày mưa
Đêm thì ước những đêm thừa trống canh.
 (*Tục ngữ và ca dao Việt Nam*, NXB Giáo dục, 1999)

**Câu 1**: Văn bản được viết theo thể thơ nào?

A. Lục bát

B. Song thất lục bát

C. Ngũ ngôn

D. Tự do

**Câu 2**: Hình ảnh “cái cò lặn lội bờ ao” khắc họa hình ảnh người phụ nữ như thế nào?

A. Cần cù, chịu khó, giàu đức hi sinh.

B. Xinh đẹp, giỏi giang, hiền thục.

C. Cao sang, quý phái, đài các.

D. Tiều tụy, cực khổ, lam lũ.

**Câu 3**: Hình ảnh “cô yếm đào” trong văn bản ý chỉ ai?

A. Người phụ nữ giàu có.

B. Người phụ nữ đẹp.

C. Người phụ nữ thông minh.

D. Người phụ nữ có học thức.

**Câu 4:** Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong hai câu: **“***Cái cò lặn lội bờ ao/ Hỡi cô yếm đào lấy chú tôi chăng?”*

A. Nhân hóa

B. Điệp ngữ

C. So sánh.

D. Ẩn dụ

**Câu 5**: Trong những dòng dưới đây, dòng nào kể đủ đặc điểm của “chú tôi” trong bài ca dao?

1. Hay rượu, hay chè, hay hát
2. Hay rượu, hay ngủ trưa, lười lao động
3. Hay rượu, hay chè, hay ngủ trưa, lười lao động
4. Hay rượu, hay chè, hay ngủ muộn

**Câu 6**: Em hiểu từ “hay” trong bài văn bản theo nghĩa nào?

 A. Giỏi về một lĩnh vực nào đó (nói ngược).

 B. Giỏi về tất cả mọi lĩnh vực.

 C. Giỏi về khả năng giao tiếp.

 D. Giỏi về khả năng lao động

**Câu 7**: Từ những cái “hay” đó, em thấy “chú tôi” được khắc họa trong văn bản là người như thế nào?

A. Giàu sang, lễ phép, có học thức.

B. Thông minh, đa tài, hiểu chuyện.

C. Nghèo túng, lam lũ, vất vả.

D. Lười lao động, nghiện ngập.

**Câu 8**: Văn bản sử dụng giọng điệu trào phúng nào?

A. Hài hước.

B. Mỉa mai- châm biếm.

C. Đả kích

D. Cả 3 đáp án trên.

**Câu 9.** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ điệp ngữ trong văn bản?

**Câu 10.** Em hãy nêu ngắn gọn 01 thông điệp có ý nghĩa nhất đối với bản thân sau khi đọc văn bản.

**II. Phần Viết (4,0 điểm):** Viết một bài văn nghị luận về vai trò của thế hệ trẻ với tương lai của đất nước.

**-----------Hết----------**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **HƯỚNG DẪN CHẤM****ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ I****NĂM HỌC 2023 – 2024****MÔN NGỮ VĂN 8** |

**Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **Câu 1** | A. Lục bát  | 0,5 điểm |
| **Câu 2** | A. Cần cù, chịu khó, giàu đức hi sinh.  | 0,5 điểm |
| **Câu 3** |  B. Người phụ nữ đẹp.  | 0,5 điểm |
| **Câu 4** | D. Ẩn dụ | 0,5 điểm |
| **Câu 5** |  C. Hay rượu, hay chè, hay ngủ trưa, lười lao động | 0,5 điểm |
| **Câu 6** |  A. Giỏi về một lĩnh vực nào đó (nói ngược). | 0,5 điểm |
| **Câu 7** |  D. Lười lao động, nghiện ngập. | 0,5 điểm |
| **Câu 8** |  B. Mỉa mai- châm biếm.  | 0,5 điểm |
| **Câu 9** | - Phép điệp ngữ: Từ ngữ được lặp đi lặp lại: hay (4 lần); ngày, đêm, thì, ước, những (2 lần) … (Thí sinh chỉ cần liệt kê được 3 từ ngữ là cho điểm tối đa)- Tác dụng:+ Tạo nhịp điệu, tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.+ Tô đậm ý mỉa mai, giễu cợt, châm biếm về hạng người nghiện ngập, lười lao động, thích hưởng thụ…trong xã hội. | 0,5 điểm0,5 điểm |
| **Câu 10** | -Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau và có sự lí giải hợp lí. Sau đây là một vài gợi ý:- Cần tránh xa những thói hư, tật xấu trong xã hội....- Khẳng định giá trị của lao động trong cuộc sống của con người. Tác giả muốn nhắn nhủ với chúng ta rằng muốn thành công thì phải cần cù lao động, chăm chỉ. Đó là chìa khóa giúp ta tìm được sự sung túc, no ấm và hạnh phúc.... | 1.0 điểm |

**Phần II. Viết (4,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
|  |  **I. Yêu cầu chung**- Xác định đúng kiểu bài nghị luận về một vấn đề đời sống.- Bài viết có bố cục rõ ràng, trình bày sạch sẽ.- Nêu được vấn đề nghị luận, trình bày rõ ý kiến về vấn đề được bàn; đưa ra được những lí lẽ thuyết phục, bằng chứng đa dạng để chứng minh ý kiến của người viết.- Nêu được ý nghĩa của vấn đề nghị luận và phương hướng hành động. | 0,5 điểm |
|  | **II. Yêu cầu cụ thể** |  |
|  | **c1. Mở bài:** Dẫn dắt, nêu vấn đề nghị luận: vai trò của thế hệ trẻ với tương lai của đất nước.**2. Thân bài****2. Thân bài:*****\* Giải thích ngắn gọn vấn đề nghị luận:*** Tuổi trẻ là lứa tuổi thanh thiếu niên, thường được quan tâm trang bị kiến thức, sức khoẻ, rèn luyện đạo đức chuẩn bị làm chủ cuộc đời, gia đình, đất nước…***\* Vì sao lại có ý kiến như vậy? (Lí lẽ, bằng chứng)***Tuổi trẻ là nguồn nhân lực dồi dào, có sức khoẻ, tri thức, có tinh thần hăng hái, nhiệt huyết, ước mơ, hoài bão, dám nghĩ dám làm… chiến đấu bảo vệ, giữ vững nền độc lập; làm cho đất nước ngày càng giàu đẹp, phát triển…***\* Ý kiến đó đúng đắn như thế nào? (Lí lẽ, bằng chứng)***- Trong chiến tranh: Tuổi trẻ hăng hái lên đường ra chiến trường, sẵn sàng chiến đấu, hi sinh bảo vệ Tổ quốc, giữ yên bờ cõi …- Trong thời bình: Thanh niên chiếm đa số trong lực lượng mang trí tuệ, sức khoẻ, sức sáng tạo tiên phong trong mọi lĩnh vực để bảo vệ, dựng xây đất nước giàu mạnh…*Hs có thể lấy bằng chứng minh họa trong thực tế, hoặc lịch sử, văn học, lấy 01 bằng chứng làm sáng tỏ nhiều lí lẽ phù hợp.****\* Liên hệ, mở rộng vấn đề. (Lí lẽ, bằng chứng***Nhà trường, gia đình, xã hội quan tâm tạo điều kiện cho tuổi trẻ học tập…, bản thân người trẻ ý thức được mục đích học tập để hoàn thiện bản thân và cống hiến cho quê hương, đất nước. Phê phán thói lười biếng, ỷ lại… | 3,0 điểm |
|  | **3. Kết bài:** Nêu ý nghĩa của vấn đề nghị luận và phương hướng hành động. |  |
|  | **d. Chính tả, ngữ pháp:** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 điểm |
|  | **e. Sáng tạo:** Diễn đạt sáng tạo, sinh động, giàu hình ảnh, có giọng điệu riêng. | 0,25 điểm |
|  | **Lưu ý:** Chỉ ghi điểm tối đa khi thí sinh đáp ứng đủ các yêu cầu về kiến thức và kĩ năng. |  |

**-------------Hết-----------**